

1. Bước vào thời kỳ mới đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nhà nước có nhiệm vụ cải cách thể chế kinh tế đi đôi với cải cách thể chế hành chính, tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống thể chế của kinh tế thị trường phù hợp với tình hình và đặc điểm nước ta, bảo đảm sự thành công của nhiệm vụ kinh tế. Theo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới, hệ thống thể chế kinh tế bao gồm cơ cấu của chế độ sở hữu, các quyết sách kinh tế, bộ máy điều tiết kinh tế, các phương thức phân chia lợi ích kinh tế và hệ thống tổ chức kinh tế. Cải cách thể chế kinh tế thực chất là cải cách thể chế và phương thức quản lý kinh tế của Chính phủ. Thể chế kinh tế được xem như những quy định, luật lệ mà mọi người, mọi tổ chức kinh tế phải tuân theo. Thể chế kinh tế của một nước tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau trong mỗi thời kỳ lịch sử, như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, kể cả lịch sử, truyền thống của dân tộc.

Để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, Đảng và Nhà nước ta khẳng định yêu cầu khơi dậy và phát huy tối đa nội lực trong xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Nội lực nói ở đây là tổng hợp các nguồn lực trong nước, không chỉ có vốn, tài sản và cơ sở vật chất-kỹ thuật, mà còn có cả các nguồn lực khác như tài nguyên chưa được đưa vào sử dụng, lợi thế về địa lý kinh tế, chính trị và quan trọng hơn hết là nguồn lực con người, bao gồm cả sức lao động, trí tuệ và tinh thần gắn với truyền thống văn hóa của dân tộc. đương nhiên, trong thời đại khu vực hóa và toàn cầu hóa kinh tế, việc mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ bên ngoài, bao gồm cả vốn, công nghệ, thị trường và kinh nghiệm quản lý rất cần được coi trọng, nhưng nguồn lực trong nước vẫn là quyết định.

Việc khẳng định nói trên có ý nghĩa rất quan trọng, định hướng cho việc xây dựng và hoàn chỉnh thể chế kinh tế cũng như toàn bộ công tác quản lý kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Trong thời kỳ mới và để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, nhà nước càng cần phải làm tốt các chức năng; định hướng phát triển kinh tế; tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển kinh tế, trực tiếp đầu tư vào những ngành then chốt; khuyến khích, giúp đỡ các thành phần kinh tế; điều tiết kinh tế, phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, thực hiện công bằng xã hội; ngăn ngừa và khắc phục những khuyết tật của kinh tế thị trường; và cuối cùng là mở rộng quan hệ quốc tế, tiến hành hội nhập với khu vực và quốc tế. Rất đáng tiếc là trong "cơ chế xin phép, cho phép" còn tồn tại dai

dẳng hiện nay, định hướng này chưa được quán triệt trong công tác quản lý của nhà nước, kể cả trong nội dung đổi mới các thể chế quản lý, tổ chức bộ máy nhà nước cũng như cải cách công vụ, nâng cao năng lực và làm trong sạch đội ngũ công chức. Đây đó vẫn còn những khuynh hướng không coi chức năng quản lý là để mở đường cho nhân dân thuộc các thành phần kinh tế phát triển kinh doanh, mà coi quản lý như là để quản lý, là mục đích tự thân của sự tồn tại của cơ quan chức năng; thể chế quản lý được đặt ra thường nhằm tạo thuận lợi cho cơ quan chức năng không tính đến những khó khăn của người thực hiện; còn công chức thì vẫn tự coi mình là người có quyền ban ơn, ban phát, cho phép và không cho phép... Những tình trạng nói trên đang hạn chế khá nhiều việc phát huy nội lực theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

nước ta khẳng định là một bước chuyển biến rất mới trong nhiệm vụ của nhà nước: từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, từ chỗ kiểm kị, không công nhận thị trường, xóa bỏ thị trường đến chỗ công nhận thị trường và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thị trường nảy nở và ngày càng hoàn chỉnh; ở đây, vai trò cực kỳ quan trọng của nhà nước là vừa phát huy tác động tích cực to lớn của thị trường, vừa ngăn chặn, hạn chế và khắc phục những mặt tiêu cực của thị trường.

Có thể nói rằng kinh tế thị trường nước ta hiện nay còn đang rất sơ khai, đang thiếu vắng rất nhiều yếu tố của thị trường, kể cả thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường hàng hóa và dịch vụ và thị trường lao động; trong đó, mỗi loại thị trường đều có những điểm bất cập, không theo kịp yêu cầu phát triển của kinh tế, xã hội, nhất là thị trường

HÌNH THÀNH ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA

VŨ QUỐC TUẤN

Chuyên gia cao cấp

Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ

2. Hệ thống thể chế của kinh tế thị trường là cơ sở cho việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy cũng như chế độ công vụ và công chức của nền hành chính nhà nước trong quản lý kinh tế, xã hội. Trong điều kiện nước ta hiện nay, để phát huy nội lực, nhà nước phải tập trung trước hết vào việc định hướng, tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường, cũng tức là hình thành đồng bộ hệ thống thể chế của kinh tế thị trường, tạo điều kiện cho sự phát triển đồng bộ của kinh tế thị trường, một nhiệm vụ như là bà đỡ cho kinh tế thị trường ra đời và phát triển lành mạnh đáp ứng đúng yêu cầu phát triển theo quy luật của xã hội nước ta. Việc gấp rút tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường như Đảng và Nhà

vốn. Tài chính, ngân hàng - những yếu tố đặc trưng cho kinh tế thị trường chưa thật sự được xây dựng theo kinh tế thị trường, còn nhiều đáng dấp của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp. Vì vậy, rất cần thiết tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống luật pháp thể hiện đầy đủ yêu cầu của kinh tế thị trường. Hệ thống luật pháp phải nhằm mở đường cho các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế lập nghiệp, trước hết là tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trong sản xuất, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ mới từ đó nâng cao khả năng

cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ do mình tạo ra. Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, lấy kinh tế nhà nước làm chủ đạo, đồng thời tạo thuận lợi cho các nhà kinh doanh tư nhân yên tâm bỏ vốn làm ăn lâu dài. Phải thực hiện một sân chơi bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp dân doanh, giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Phải thực hiện cơ chế "một cửa, một khóa" trong quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước, khắc phục cơ chế "xin phép, cho phép"... đang còn khá phổ biến hiện nay. Việc tạo lập một môi trường kinh doanh thuận lợi, bao gồm cả môi trường an ninh, trật tự về chính trị-xã hội, môi trường pháp chế rõ ràng, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường kinh tế đối ngoại thông thoáng, có ý nghĩa rất cấp bách để các doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Thực tế đã chỉ rõ khung khổ luật pháp để tạo lập môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp phải bảo đảm bốn yêu cầu: phải nhất quán về quan điểm, chủ trương; phải đồng bộ giữa các khâu, các ngành quản lý nhà nước; phải ổn định trong thời gian dài để doanh nghiệp có đủ thời gian thực hiện kế hoạch kinh doanh; và cuối cùng là phải được các cơ quan chức năng thi hành đúng đắn.

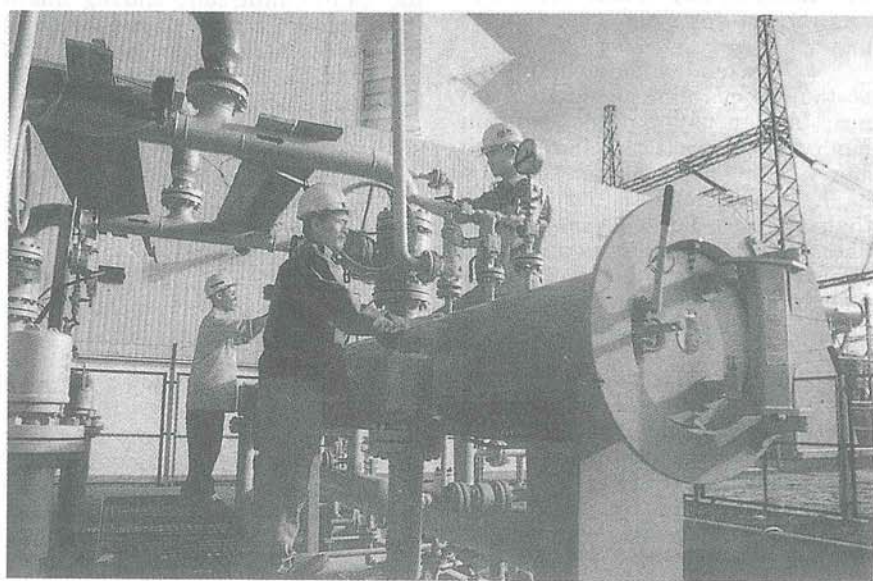
Luật pháp chỉ có hiệu lực thực tế trong cuộc sống nếu nó phản ánh đúng thực trạng cuộc sống, giải đáp đúng những vấn đề bức xúc của cuộc sống đang được đặt ra, cũng tức là những vướng mắc trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, trong quá trình xây dựng, hình thành văn bản pháp quy, không thể không sử dụng nhiều hình thức để thu hút

trí tuệ của nhân dân, của các doanh nghiệp, khắc phục lối biên soạn văn bản pháp quy đơn thuần do một bộ phận cán bộ, công chức bàn bạc với nhau và quyết định trong bàn giấy; hoặc có lấy ý kiến nhân dân thì cũng chỉ là hình thức, chiếu lệ, ý kiến quyết định trong văn bản biên tập lần cuối vẫn chỉ là ý kiến của một số người. Thu hút được ý kiến đóng góp của đông đảo những người sẽ thực hiện văn bản pháp quy ngay trong quá trình biên tập văn bản pháp quy đó không chỉ là làm cho văn bản pháp quy đó sát với cuộc sống, tăng thêm tính khả thi của văn bản, mà ý nghĩa quan trọng hơn chính là thu hút trí tuệ của các tầng lớp nhân dân, thể hiện trong thực tế quyền dân chủ của người dân trong công việc quản lý nhà nước. Vừa qua, đã có những văn bản của cơ quan quản lý nhà nước gây khó khăn cho kinh doanh (như có Bộ quy định nông dân bán nông sản ra ngoài xã phải có giấy chứng nhận của UBND xã, hoặc có UBND quy định muốn đầu tư vào thành phố này thì phải có giấy giới thiệu của chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND tỉnh nơi nhà đầu tư cư trú) vừa không thể hiện tư duy đổi mới của kinh tế thị trường, lại thể hiện rất rõ nét ý thức quản lý là để quản lý chứ không vì phát triển. Trong thời gian tới, việc biên soạn văn bản pháp quy nhất thiết phải được đưa ra bàn bạc, tham khảo ý kiến của các doanh nghiệp, những đối tượng sẽ thi hành văn bản đó, nếu có ý kiến khác nhau thì thảo luận, đối thoại một cách bình đẳng. Đồng thời, cũng nên sử dụng rộng rãi hình thức sử dụng các nhóm chuyên gia độc lập trong việc biên soạn văn bản, thu hút trí tuệ của đông đảo nhà nghiên cứu khoa học, nhà quản lý vào việc hình thành các chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của nhà nước.

Thiết lập mối quan hệ thường xuyên giữa doanh nghiệp và cơ quan hành chính, tiến hành các cuộc đối thoại trực tiếp là rất cần thiết để tăng cường sự đồng cảm giữa người ban hành thể chế và người thực hiện thể chế. Nội dung các cuộc gặp không chỉ là giải thích, hướng dẫn, truyền đạt nội dung các văn bản pháp quy, càng không phải là để cán bộ, công chức cơ quan chức năng ra mệnh lệnh, mà chủ yếu là để lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp, cùng doanh nghiệp trao đổi ý kiến, thảo luận, đối thoại một cách thẳng thắn, bình đẳng, có hiệu quả thiết thực. Cần khắc phục tình trạng gặp gỡ một cách hình thức, chiếu lệ, cơ quan chức năng không nghe ý kiến của doanh nghiệp, quyết định một chiều theo ý nghĩ chủ quan của mình, mà thực chất là cố thủ quyền hành và lợi ích của mình. Cũng có những trường hợp trong cuộc gặp với doanh nghiệp, người phụ trách cơ quan chức năng tránh né đối thoại, bề ngoài tỏ vẻ chấp nhận kiến nghị của doanh nghiệp, nhưng khi giải quyết thì vẫn theo ý của riêng mình. Tình trạng này đã làm giảm lòng tin của doanh nghiệp đối với cơ quan chức năng, vì "nói vậy nhưng không phải vậy".

3. Trong khi xây dựng nền kinh tế thị trường, Đảng và Nhà nước ta đã xác định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo: làm đòn bẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội; mở đường, hướng dẫn, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác; làm lực lượng vật chất để nhà nước thực hiện chức năng điều tiết và quản lý vĩ mô, tạo nền tảng cho chế độ xã hội mới. Hiện nay, chúng ta đang cố gắng thực hiện hai loại biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp nhà nước: đẩy mạnh sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, và trên cơ sở đó, tiến hành các biện pháp đổi mới quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp này. Điều cần nhấn mạnh là hiệu quả kinh tế vĩ mô của toàn bộ nền kinh tế quốc dân không tách rời với hiệu quả kinh tế vĩ mô của các doanh nghiệp nhà nước; nếu như doanh nghiệp nhà nước kém hiệu quả và sức cạnh tranh, thậm chí kinh doanh thua lỗ triền miên, trở thành gánh nặng cho nhà nước thì vai trò chủ đạo của nó không thể phát huy, mà còn làm suy giảm hiệu quả và sức cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế.

Từ 12.000 doanh nghiệp nhà nước trong các năm trước, sau khi sắp xếp bằng nhiều hình thức, kể cả sáp nhập, giải thể, đến nay còn lại khoảng 6.000 doanh nghiệp, đó là một bước cố gắng lớn, dù quá chậm. Nhưng thực tế cũng đã chỉ rõ đây là một việc rất không đơn giản, vì nó



đụng chạm đến những vấn đề thuộc quan điểm, chủ trương và cũng không ít những vấn đề thuộc kỹ thuật, nghiệp vụ cụ thể. Hiện nay, quá trình sắp xếp loại doanh nghiệp nhà nước đang được tiếp tục, với những chủ trương mạnh mẽ hơn như Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành TW Đảng (khóa VIII) tháng 12 năm 1997 đã khẳng định: phân định rõ doanh nghiệp công ích và doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp cần giữ 100% vốn nhà nước, loại doanh nghiệp nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối, loại doanh nghiệp cần cổ phần hóa để có thêm vốn, tăng khả năng kinh doanh có hiệu quả, còn đối

vực hóa và toàn cầu kinh tế. Hiện nay, ngoài 6.000 doanh nghiệp nhà nước và hơn 1.000 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cả nước có 12 triệu hộ kinh doanh dưới hình thức kinh tế gia đình hoặc tiểu chủ, một số đã tham gia các hình thức kinh tế hợp tác, trong đó có 10 triệu hộ nông dân và 2 triệu hộ trong các ngành, nghề khác; có khoảng 23.000 doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. Những doanh nghiệp dân doanh của mọi thành phần kinh tế cần được giúp đỡ phát triển, ngày càng lớn mạnh, gồm nhiều loại hình doanh nghiệp từ kinh tế gia đình đến các công ty tư nhân



với những doanh nghiệp quá nhỏ, kinh doanh thua lỗ kéo dài mà không cần duy trì sở hữu nhà nước, thì thực hiện nhiều hình thức xử lý như sáp nhập, đầu thầu cho thuê, khoán kinh doanh hoặc bán, áp dụng Luật phá sản... Thực tế đã chỉ rõ: việc duy trì một số ít doanh nghiệp nhà nước kinh doanh là cần thiết để nhà nước có lực lượng vật chất duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời, việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước không cần nắm 100% vốn thực chất là thực hiện đa dạng hóa sở hữu, để vừa có thêm vốn cho việc đổi mới công nghệ, vừa tạo điều kiện đổi mới quản lý, bảo đảm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Những xét về cơ bản và lâu dài thì điều quan trọng ở nước ta không chỉ là xử lý các vấn đề của doanh nghiệp nhà nước, mà điều quan trọng hơn nhiều chính là tạo điều kiện cho việc lập nghiệp của mọi người dân, cho sự ra đời và phát triển của thật nhiều doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tương lai, coi đây là điều kiện quyết định cho sự phồn vinh của đất nước, trước yêu cầu khu

vực hóa và toàn cầu kinh tế. Hiện nay, ngoài 6.000 doanh nghiệp nhà nước và hơn 1.000 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cả nước có 12 triệu hộ kinh doanh dưới hình thức kinh tế gia đình hoặc tiểu chủ, một số đã tham gia các hình thức kinh tế hợp tác, trong đó có 10 triệu hộ nông dân và 2 triệu hộ trong các ngành, nghề khác; có khoảng 23.000 doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. Những doanh nghiệp dân doanh của mọi thành phần kinh tế cần được giúp đỡ phát triển, ngày càng lớn mạnh, gồm nhiều loại hình doanh nghiệp từ kinh tế gia đình đến các công ty tư nhân

4. Việc tạo lập hoàn chỉnh đồng bộ thể chế của kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đang đòi hỏi tiến hành đồng thời cải cách hành chính gắn với đổi mới kinh tế. Cải cách hành chính không có mục đích tự thân mà mục đích chủ yếu phải là nhằm phục vụ, thúc đẩy sự phát triển ổn định của toàn xã hội, cũng tức là phát triển nền kinh tế thị trường và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn chỉ rõ, nền hành chính nhà nước có thể tạo môi trường pháp luật thuận lợi, mở đường, khuyến khích kinh tế thị trường phát triển; nhưng cũng có thể gây trở ngại, kìm hãm sự phát triển của kinh tế thị trường. Thời gian vừa qua, chúng ta đã thực hiện một bước cải cách thủ

tục hành chính; kết quả thực hiện còn thấp và còn nhiều vấn đề cần xử lý tiếp, mà quan trọng bậc nhất là chưa đặt cải cách thủ tục hành chính trong bối cảnh kinh tế thị trường, vẫn còn những cung cách làm việc theo cơ chế cũ. Đã đến lúc có thể khẳng định: nếu không đẩy mạnh cải cách hành chính một cách quyết liệt thì không thể có thành công tiếp tục trong đổi mới kinh tế; và cũng có thể nói trên thực chất, hai cuộc ấy phải là một. Thế nhưng, đây cũng là một việc cực kỳ khó khăn, vì bộ máy và công chức các ngành chức năng không dễ dàng tự cải cách mình, càng không dễ dàng từ bỏ những quyền hạn và lợi ích riêng của mình. Việc phải có những biện pháp quyết liệt hơn nữa đối với cải cách hành chính cũng là điều dễ hiểu; trong đó, không thể không coi trọng các biện pháp để kiểm tra và có hình thức xử lý ngay những cán bộ, công chức các cơ quan chức năng đang mặc sức hoành hành, những nhiều đối với doanh nghiệp.

Điều làm cho các doanh nghiệp nản lòng và lo lắng nhất hiện nay không phải là thiếu luật pháp, tuy luật pháp cũng còn phải bổ sung, hoàn chỉnh, mà cản ngại lớn nhất hiện nay đối với phát triển chính là những nhiều khê, phiền toái của các thủ tục hành chính cùng với sự kém cỏi, bất cập và nhất là tình trạng hư hỏng, tiêu cực của bộ máy và công chức các cơ quan chức năng. Hiện nay, còn nhiều phiền hà, tiêu cực từ việc xin phép và cấp phép thành lập doanh nghiệp đến việc xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh, như đầu tư, xây dựng, cấp đất và cho thuê đất, xuất khẩu, nhập khẩu... Thủ tục hành chính đặt ra thường là để chứng tỏ quyền hành của một cơ quan và buộc doanh nghiệp phải kính nể, không thể qua mặt; thủ tục hành chính cũng thường nhằm tạo thuận lợi cho cơ quan chức năng trong việc thực thi nhiệm vụ, hầu như không tính đến khó khăn của doanh nghiệp khi phải thực hiện các thủ tục đó. Cũng không ít trường hợp mỗi cơ quan chức năng đều ban hành những văn bản có lợi cho công việc quản lý của mình mà không quan tâm phối hợp với cơ quan khác, gây ra văn bản chồng chéo, mỗi cơ quan nói một khác, doanh nghiệp không biết thực hiện theo văn bản của cơ quan nào. Khi doanh nghiệp gặp vướng mắc, yêu cầu giải quyết thì các cơ quan chức năng dùn đẩy nhau, không cơ quan nào chịu đứng ra xử lý. Không ít trường hợp công chức tùy tiện giải thích và thực hiện các quy định của pháp luật theo ý kiến riêng, đương nhiên là có lợi cho ngành mình, mà nếu doanh nghiệp "biết điều" thì mọi việc mới có thể trôi chảy...

Công khai hóa các thủ tục hành chính, các loại giấy tờ cần thiết trong mỗi công việc sản xuất kinh doanh cũng đang là một yêu cầu chính đáng của doanh nghiệp. Lâu nay, sự mù mờ trong các thủ tục hành chính, nay đòi giấy tờ này, mai lại đòi thêm giấy tờ khác, bắt doanh nghiệp đi lại nhiều lần, hành hạ đủ điều đang là một nỗi nhức nhối lớn đối với những người làm ăn chân chính. Việc công khai hóa các giấy tờ cần hội đủ cho một công việc được yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết, nhất là thủ tục thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan... không chỉ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tránh đi lại nhiều lần, thêm tốn kém, mà còn là cơ sở để doanh nghiệp kiểm tra công việc của cán bộ, công chức, khắc phục tham nhũng.

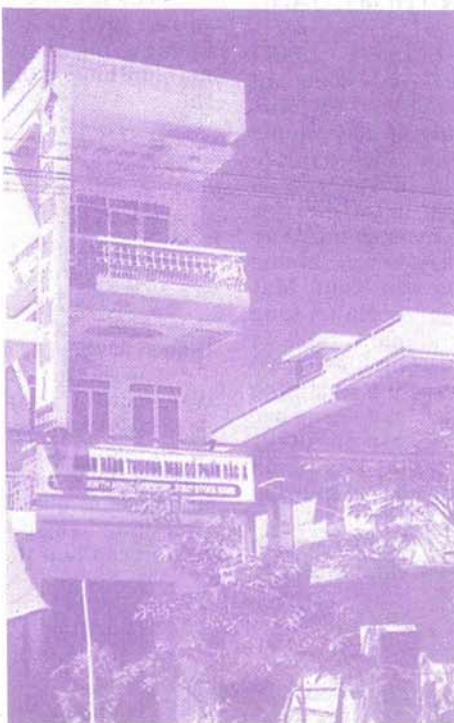
5. Trong cải cách thể chế kinh tế gắn với cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ và công chức có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định thành công của cải cách. Điều quan trọng cần nhấn mạnh ở đây là tính một chiều, không bình đẳng của pháp luật công: một bên là cơ quan nhà nước nắm pháp luật bảo vệ trật tự và lợi ích công và một bên là người công dân hoặc các doanh nghiệp có quyền kinh doanh nhưng phải tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước. Xét về mặt pháp lý, đó là quan hệ không bình đẳng, là quyền uy, phụ thuộc, phục tùng; nhưng nếu xét về chính trị, thì cơ quan hành chính được lập ra để phục vụ dân. Một nền hành chính nhà nước điều hành tốt, mang đủ tính chất dân chủ và pháp quyền phải phục vụ dân một cách vô tư, đúng pháp luật, không cửa quyền, ức hiếp dân. Để bảo đảm tính dân chủ đó của nền hành chính, bảo đảm cho cơ quan và công chức hoạt động đúng pháp luật, không lấn quyền, lạm quyền hoặc trốn tránh trách nhiệm, từ bỏ thẩm quyền, cần có quy chế và bộ máy hành chính tài phán để xét xử các vi phạm pháp luật hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước và công chức theo trình tự tố tụng của tòa án.

Trong kinh tế thị trường, nếu công nhận nhà nước là người phục vụ, còn công dân, doanh nghiệp là khách hàng, thì công chức được gọi là người phục vụ công, hoặc đầy tớ công. Công chức được giao một số thẩm quyền để thi hành công vụ. Thẩm quyền là yếu tố cần thiết để thực hiện trách nhiệm, cho nên cũng có thể nói thẩm quyền cũng chính là trách nhiệm của công chức. Công chức được trao thẩm quyền mà không sử dụng để thi hành công vụ là thiếu trách nhiệm. Nhưng thẩm quyền không phải là quyền riêng của cá nhân người công chức,

mà chỉ gắn với trách nhiệm công vụ được giao; công chức nào lợi dụng thẩm quyền để mưu lợi riêng, gây phiền hà, sách nhiễu doanh nghiệp là vi phạm luật pháp. Đây là điều cần làm rõ để khắc phục tư tưởng ban ơn hoặc những hành vi của công chức xâm phạm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Hơn nữa, các doanh nghiệp là người đóng thuế nuôi bộ máy nhà nước; nhiệm vụ của cán bộ, công chức là phục vụ trở lại hoạt động của doanh nghiệp - người đã đóng thuế nuôi mình. Công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý được giao đối với doanh nghiệp hoàn toàn không phải là một sự ban ơn của cấp trên cho cấp dưới. Các quy định mà doanh nghiệp phải tuân thủ chấp hành là hệ thống luật pháp nhà nước mà công chức chỉ là người có trách nhiệm thực thi, chứ không phải là một văn bản hoặc một chỉ thị bất kỳ của một cơ quan quản lý nào vì lợi ích riêng tư, cục bộ mà tự tiện quy định trái với đường lối đối mới; càng không phải là ý kiến cá nhân của một cán bộ, công chức, có khi do non kém về nghiệp vụ nhưng cũng không ít trường hợp vì lợi ích cá nhân mà tùy tiện quyết định trái với luật pháp.

6. Một chức năng không kém phần quan trọng của nhà nước cần được chú trọng trong việc hoàn chỉnh thể chế của kinh tế thị trường là các chủ trương, biện pháp điều tiết thị trường, ngăn ngừa những hành vi vi phạm luật pháp, khắc phục những khuyết tật của kinh tế thị trường, trong đó, cấp bách nhất hiện nay là đổi mới các công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục những tiêu cực, sách nhiễu trong thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước đang là nỗi nhức nhối, thậm chí hãi hùng của nhiều doanh nghiệp.



Trong quá trình kinh doanh, cũng có những doanh nghiệp làm ăn phi pháp, gian lận thương mại, trốn thuế, lậu thuế v.v... việc kiện toàn chế độ kế toán, kiểm toán, hoàn thiện các chế tài và xử lý các trường hợp kinh doanh trái luật pháp, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, hạn chế và kiểm soát độc quyền, thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp là cần thiết. Thế nhưng, không thể vì một số ít doanh nghiệp tiêu cực mà thực hiện những biện pháp hành chính nhất loạt đối với tất cả các doanh nghiệp, gây khó khăn cho những doanh nghiệp làm ăn nghiêm chỉnh, mà số này chắc chắn chiếm đa số. Thực tế chỉ rõ: quản lý cách nào đó cho kinh tế phát triển mới khó, còn việc dùng các biện pháp hành chính cấm đoán thì không khó, có khi chỉ một công văn sai lầm của cơ quan có thẩm quyền hoặc một hành vi hành chính tùy tiện của một cán bộ, công chức cũng đủ để xóa bỏ kế hoạch làm ăn hiệu quả của doanh nghiệp, gây tổn thất lớn cho doanh nghiệp, thậm chí đẩy doanh nghiệp vào con đường lụn bại, phá sản. Điều đáng buồn nhất là hiện đang có rất nhiều "cơ quan có thẩm quyền". Vì vậy, cũng nên xác định rõ phạm vi thẩm quyền của mỗi cơ quan thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, để tránh tình trạng cơ quan nào cũng có quyền, cơ quan này phủ nhận kết quả của cơ quan kia; còn doanh nghiệp thì phải tiếp đủ các cơ quan thanh tra, kiểm tra của mọi ngành, mọi cấp. Cũng là sông phẳng, bình đẳng, nếu cơ quan nào, công chức nào quyết định sai, xâm phạm quyền và lợi ích, gây thiệt hại cho doanh nghiệp cũng phải chịu hình phạt; thiệt hại của doanh nghiệp được đền bù. Doanh nghiệp có quyền từ chối không thi hành những quyết định của cơ quan chức năng mà mình thấy là không đúng luật pháp và báo cáo lên cơ quan cấp trên của cơ quan đã ra quyết định đó (đáng lý ra tòa hành chính cần xử những văn bản sai trái đã gây ra tổn thất cho doanh nghiệp).

Kết quả công tác của cơ quan thanh tra, kiểm tra không nên chỉ đo bằng số vụ thanh tra, kiểm tra đã tiến hành (vì nếu số vụ càng tăng thì doanh nghiệp càng khổ), mà nên xem xét ở kết quả đã hướng dẫn, giúp đỡ cho doanh nghiệp tránh được sai phạm trong kinh doanh. Như vậy, cũng tức là nhằm đúng đích chủ yếu của thanh tra, kiểm tra là giáo dục, phòng ngừa, giúp cho doanh nghiệp phát triển; nếu để sự việc xảy ra rồi mới đến thanh tra, kiểm tra và xử lý, thì cũng nên coi là ở đó, cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra chưa làm tròn trách nhiệm của mình ■